**MÔN:TOÁN**

**Tiết 68: MI LI LÍT (T1) – Trang 97, 98**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được mi-li-lít là đơn vị đo dung tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Biết 1*l* = 1000 *ml*

- Thực hành đo lượng nước ( hoặc “chất lỏng”) chứa đựng được trong một số đồ vật với đơn vị đo mi – li – lít.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một ca / bình có vạch chia mi – li – lít dùng để đong chất lỏng. Một số bình, chia, lọ có thể đựng được chất lỏng.

- Một xô/ bình nhỏ đựng nước để thực hành.

**2.HS:** SGK, vở bài tập, dụng cụ thực hành

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Mở đầu:** |
|  | - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói cho bạn cùng bàn nghe về nội dung bức tranh.- Mời 1 HS nói trước lớp, cả lớp quan sát, lắng nghe.- GV giới thiệu người ta dùng đơn vị đo lít, mi – li – lít để chỉ lượng nước ( sữa, thuốc ho bổ phế) có trong bình rồi dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, nói cho bạn cùng bàn nghe: Tranh vẽ người mẹ lấy thuốc ho cho con uống. Bên cạnh vẽ cái cốc nhỏ với lượng thuốc ho trùng với vạch số 5. |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* |
|  | - GV giới thiệu: Mi – li - lít là một đơn vị đo dung tích.- GV viết lên bảng: Mi – li – lít viết tắt là: ml - Yêu cầu HS viết: ml , 5 ml, 4 ml- GV giới thiệu chiếc cốc có chia vạch mi – li – lít-Yêu cầu HS quan sát kĩ hình ảnh chiếc cốc đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chia lít nước trên cốc. - Yêu cầu HS đọc lượng nước trong cốc.-GV lấy 1 chai 1*l* nước. Yêu cầu HS đọc dung tích chai nước đó. - GV lấy chai nước đổ sang chiếc cốc có chia vạch *ml.* Yêu cầu HS đọc lượng nước ở chiếc cốc chia vạch *ml.**­*- Vậy 1*l = ….ml?*- 1000 *ml = ….l?**-* GV viết bảng: 1*l =* 1000 *ml* 1000 *ml =* 1*l* | -HS quan sát.-HS đọc-HS viết nháp, 2 HS viết bảng lớp-HS quan sát-HS đọc: Chiếc cốc chứa 1 ml nước. -HS nêu: Chai nước chứa 1 *l* nước.-HS quan sát, đọc: 1000 *ml**-* HS trả lời: 1*l =* 1000 *ml**-* HS trả lời: 1000 *ml =* 1*l**­-*HS nhắc lại |
| **15’** | **3. Luyện tập***:* |
|  | **Bài 1. Mỗi bình sau đang chứa bao nhiêu mi- li – lít nước? (Làm việc cá nhân)**- Đọc yêu cầu bài toán-GV cho HS quan sát tranh, suy nghĩ, viết và đọc lượng nước có trong mỗi cốc.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- Y/c HS đổi vở chữa bài, cùng nhau chỉ vào từng cốc và đọc số đo lượng nước tương ứng**Bài 2: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần a- GV chia nhóm 2, các bạn trong nhóm nói cho nhau nghe về số đo lượng nước trong mỗi đồ vật- Y/c các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫnnhau.-GV nhận xét, tuyên dương.- Bình nước hoa quả chứa 1*l*  nước hoa quả, hay người ta còn gọi bình nước hoa quả chứa bao nhiêu nước hoa quả nữa?- 1*l = ….ml?**-*GV chốt lại cách đọc số đo chất lỏng với đơn vị đo lít hay mi – li – lít*,* 1*l =* 1000 *ml*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần b-Y/c HS sắp xếp các số đo trên theo thứ tự từ bé đến lớn-Y/c HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.- Y/c HS sắp xếp các số đo trên theo thứ tự từ lớn đến bé. | -HS nêu - HS quan sát, viết ra nháp và đọc lượng nước có trong mỗi cốc.  400 *ml* 150 *ml* 950 *ml*- 3HS nêu, HS khác nhận xét.-HS thực hiện- 1 HS nêu.- HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập. nói cho nhau nghe về số đo lượng nước trong mỗi đồ vậtA: hai trăm năm mươi mi – li - lítB: bảy trăm năm mươi mi – li - lítC: năm trăm mi – li - lítD: một lít- Các nhóm trình bày, nhận xét.- HS nêu: Bình nước hoa quả chứa 1000 *ml*  nước hoa quả- HS nêu yêu cầu phần b- HS làm nháp, 1 HS làm bảng lớp250 *ml, 500 ml, 750 ml, 1l* -HS nhận xét, chỉnh sửa (nếu có)-HSNK giải thích lí do sắp xếp như vậy-HS nêu: 1*l, 750 ml,500ml, 250 ml* |
| **5’** | **4. Vận dụng.** |
| **1’** | - GV chia nhóm 4, phát cho mỗi nhóm: 1 bình chứa nước, vật dụng khác nhau để đong nước, bình có chia vạch mi – li -lít. Yêu cầu HS xác định lượng nước mà các vật dụng có thể chứa đượccác nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.**5.Củng cố, nối tiếp:**- Về nhà tìm hiểu một số đồ vật chứa đầy chất lỏng ở nhà - Chuẩn bị bài: Mi-li-lít (tt) | -Các nhóm nhận đồ dùng.+ Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.- Đại diện các nhóm trình bày |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................